

CHÍNH PHỦ
Số: 59/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định ngành nghề sản xuất, kinh doanh thủy sản phải có giấy phép, thủ tục, trình tự cấp giấy phép; quy định điều kiện đối với một số ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cần giấy phép.
- Điều kiện hành nghề thú y thủy sản thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Thú y và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thú y.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất, kinh doanh các ngành, nghề thủy sản phải tuân theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng

quy định của Điều ước quốc tế đó.

2. Riêng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có tàu cá hoạt động thủy sản thì tuân theo Nghị định số 191/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Việt Nam.

3. Hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, kinh doanh thủy sản tươi sống, thủy sản đã chế biến có quy mô nhỏ, theo phương pháp thủ công (theo quy định của Bộ thủy sản); khai thác thủy sản bằng tàu cá có trọng tải dưới 0,5 tấn hoặc không sử dụng tàu cá thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này.

CHƯƠNG II

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỦY SẢN

PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

Điều 3. Khai thác thủy sản là ngành nghề phải có giấy phép

Tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản trên các vùng biển và các vùng nước tự nhiên khác của Việt Nam phải có giấy phép khai thác thủy sản do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 4. Giấy phép khai thác thủy sản

1. Một tổ chức hoặc một cá nhân có thể xin cấp giấy phép khai thác thủy sản (sau đây gọi tắt là giấy phép) cho nhiều tàu cá, nhưng mỗi giấy phép chỉ ghi tên một tàu cá và chỉ có giá trị sử dụng cho tàu cá đó.

2. Thời hạn của giấy phép không quá 12 tháng.

3. Bộ Thủy sản quy định mẫu giấy phép theo nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Thủy sản để sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

Điều 5. Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép và thu hồi giấy phép

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải có đủ điều kiện sau đây:

a. Có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;

b. Có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá, đối với loại tàu cá theo quy định của Bộ Thủy sản

c. Có Sổ danh bạ thuyền viên, đối với loại tàu cá theo quy định của Bộ Thủy sản;

d. Thuyền trưởng, máy trưởng đối với loại tàu theo quy định của Bộ Thủy sản phải có bằng thuyền trưởng, máy trưởng;

đ) Có nghề khai thác và ngư cụ phù hợp với quy định của Bộ thủy sản.

2. Không cấp giấy phép trong các trường hợp sau đây:

a. Khai thác các loại thủy sản bị cấm; khai thác trong các vùng cấm, trong thời gian cấm khai thác hoặc bằng nghề bị cấm;

b. Khai thác các loài thủy sản thuộc danh mục các loài thủy sản mà Bộ Thủy sản đã công bố trữ lượng nguồn lợi của các loài này đang bị suy giảm nghiêm trọng hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng.

3. Gia hạn giấy phép

Mỗi giấy phép được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng.

4. Việc thu hồi giấy phép trong các trường hợp được quy định tại Điều 18 của Luật Thủy sản.

Điều 6. Thủ tục và trình tự cấp giấy phép

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép bao gồm:

a. Đơn xin cấp giấy phép;

b. Các loại giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định này (bản sao có công chứng).

2. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép:

a. Đơn xin gia hạn giấy phép;

b. Giấy chứng nhận an toàn của tàu cá (bản sao có công chứng);

c. Giấy phép đã được cấp (bản sao).

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép được quy định tại Điều 7 của Nghị định này xét cấp và gia hạn giấy phép trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp không cấp hoặc không gia hạn giấy phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép, gia hạn giấy phép phải nộp lệ phí.

Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với lệ phí cấp giấy phép khai thác thủy sản.

Điều 7. Cơ quan cấp giấy phép

1. Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuộc Bộ Thủy sản cấp giấy phép đối với các tổ chức sau đây:

- a. Các doanh nghiệp, tổ chức trực thuộc Bộ Thủy sản
- b. Các doanh nghiệp, tổ chức trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương khác;
- c. Các doanh nghiệp, tổ chức làm kinh tế thuộc lực lượng vũ trang.

2. Chi cục Thủy sản hoặc Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp, thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký tại tỉnh, trừ các tàu cá thuộc các tổ chức nói tại Khoản 1 điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đồng thời là cơ quan có thẩm quyền thu hồi, gia hạn giấy phép đã cấp.

CHƯƠNG III

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 8. Những ngành nghề sản xuất, kinh doanh thủy sản không cần giấy phép

Những ngành nghề sản xuất, kinh doanh thủy sản sau đây không cần giấy phép, nhưng phải bảo đảm các điều kiện của pháp luật quy định: sản xuất, kinh doanh ngư cụ và trang thiết bị khai thác thủy sản; đóng mới, cải hoán tàu cá; sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; nuôi trồng thủy sản; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; chế biến thủy sản; kinh doanh nguyên liệu thủy sản dùng cho chế biến thực phẩm

Điều 9. Sản xuất, kinh doanh ngư cụ và trang thiết bị khai thác thủy sản

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh ngư cụ (bao gồm cả nguyên vật liệu để chế tạo ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thủy sản phải có đủ các điều kiện sau đây:

- 1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về ngành nghề sản xuất hoặc kinh doanh ngư cụ và trang thiết bị khai thác thủy sản do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp.
- 2. Có cửa hàng, biển hiệu, địa chỉ rõ ràng.

3. Nhà xưởng, kho chứa, trang thiết bị, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải của cơ sở sản xuất phải bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở sản xuất phải có ít nhất một kỹ thuật viên có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành khai thác hoặc cơ khí thủy sản.

5. Phải bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá đã công bố; thực hiện ghi nhãn hàng hải theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ được sản xuất, kinh doanh các loại ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản không thuộc danh mục cấm sử dụng do Bộ Thủy sản quy định hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định bổ sung.

Điều 10. Đóng mới, cải hoán tàu cá

Tổ chức, cá nhân hành nghề đóng mới, cải hoán tàu cá đối với loại tàu cá thuộc diện phải đăng kiểm (trừ cơ sở đóng tàu thuộc ngành công nghiệp hoặc quốc phòng) phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Địa điểm xây dựng của cơ sở phải theo quy hoạch của địa phương.
2. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về hành nghề đóng mới, cải hoán tàu cá do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.
3. Cơ sở có biển hiệu, địa chỉ rõ ràng.
4. Nhà xưởng, trang thiết bị phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ Thủy sản; hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn của cơ sở phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Có ít nhất một nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành vỏ tàu, một nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp trở lên về động lực.

Điều 11. Sản xuất, kinh doanh giống thủy sản

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả dịch vụ lưu giữ) giống thủy sản phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về giống thủy sản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;